TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80/2017/QĐST-DS	*Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2017.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Đình T trả số tiền 22.826.000đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 15.795.000đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 09/7/2016 là 7.031.000đồng). Nhưng tại phiên hòa giải ngày 09/6/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút toàn bộ số tiền lãi là 7.031.000đồng, chỉ yêu cầu bị đơn anh Trần Đình T và chị Lê Thị Thủy T phải trả số tiền nợ gốc là 15.795.000đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

XÉT THẤY:

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút, nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã rút. Nên các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T (Theo Văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thái N (Theo Văn bản ủy quyền số 118/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 22/02/2017).

Địa chỉ: đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thủy T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Trần Đình T và chị Lê Thị Thủy T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 15.795.000đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Về phương thức trả nợ: Vợ chồng anh Trần Đình T và chị Lê Thị Thủy T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 15.795.000đồng (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) thành 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 30/6/2017, trả 5.265.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 30/7/2017, trả 5.265.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 30/8/2017, trả 5.265.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 15.795.000 đồng x 5% x 50% = 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) (làm tròn số).

Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Trần Đình T, chị Lê Thị Thủy T tự nguyện thỏa thuận vợ chồng anh Trần Đình T và chị Lê Thị Thủy T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) (làm tròn số).

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 570.000đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 002707 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Nếu quá thời hạn như đã thỏa thuận ở trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan